

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

VỀ "TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN" Ở TRUNG QUỐC

(Tiếp theo kì trước)

MAI THANH HẢI^(*)

7. Sau vài ba trăm năm, tư tưởng của Khổng - Mạnh đã bị xã hội Trung Quốc hoàn toàn bỏ rơi, triều đại nhà Tần thống nhất đất nước, dùng “pháp trị” nên sớm bị lật đổ. Sang triều đại Tây Hán, giữa thế kỉ II TCN, tư tưởng Khổng - Mạnh mới lại được đào bồi, xói xáo lên. Người có công làm việc này là Đổng Trọng Thư (179-104 TCN). Ông bỏ công sức của một đời người ra để tân trang thành thuyết “Thiên - Nhân cảm ứng”. Đổng đưa nhiều cái mới vào tư tưởng Khổng - Mạnh, hoàn chỉnh thành học thuyết tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, mà sau này gọi là Nho giáo. Đời Hán Vũ Đế, ông ta nghe theo Đổng Trọng Thư, ra lệnh: “bãi truất bách gia, độc tôn Nho thuật” (bỏ tất cả phe phái, chỉ dùng một mình phái Nho mà thôi). Học thuyết Nho gia tràn ngập khắp thành to, thành nhỏ của Trung Quốc, từ đó trở nên hệ tư tưởng chính thống của xã hội Trung Quốc trong mấy nghìn năm. Thậm chí, đến đời Tống, các khuôn thước chuẩn mực Nho giáo biến thành tín điều thiêng liêng, sách vở Nho giáo trở nên “báu vật của Thánh Hiền”.

Cũng từ đây, Khổng học bị biến dạng thành tôn giáo, người ta sử dụng hình thức tín ngưỡng để thờ cúng, để phong thánh cho Khổng Tử. Xuất phát từ quan

hệ giữa Trời và Đất, trong đó Trời là Dương, Đất là Âm, “đạo” Hán Nho bắt tay lại từ đầu, xây dựng lại thuyết Tam cương để buộc bề tôi phải lệ thuộc vào vua, làm cơ sở cho chế độ quân chủ chuyên chế và sự thống trị của bộ máy quan liêu, bắt con lệ thuộc vào cha, vợ lệ thuộc vào chồng, biện hộ cho chế độ bất công; và như thế, là hình thành cơ sở lí luận và tư tưởng Nho gia làm hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Hoa mấy nghìn năm.

Trong đời Tống, còn có sự đóng góp to lớn về lí học của Chu Đôn Di (1017-1073), đưa ra tác phẩm ‘*Thái cực đồ huyệt*’; của Thiệu Ung (1011-1077) đưa ra thuyết thái cực sinh lưỡng nghi; lưỡng nghi sinh tứ tượng; tứ tượng sinh bát quái; bát quái tạo thành 64 quẻ bao gồm hết thảy mọi quy luật của vạn vật. Lại còn thêm những đóng góp to lớn của hai anh em Trình Hạo (1032-1085) Trình Di (1033-1107), và của Chu Hy (1130-1200). Với tư cách của một triết thuyết, Nho giáo đưa ra hệ thống “ngũ hành” (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) nhưng không đem lại một cách nhìn đúng đắn về thế giới, sự chuyển vận (Dịch) là sự vận động tại chỗ, mới là yếu

*. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

tổ biện chứng sơ khai, siêu hình. Cần khẳng định: Nho giáo về sau không phải là học thuyết và các quan điểm của Khổng Tử. Ngay đầu đời Hán, Nho giáo rõ ràng đã quay trở về linh hồn giáo trước Khổng Tử khi lấy Ngũ Kinh làm đối tượng để học tập và thi cử. Còn Nho giáo về sau là một hỗn hợp của các học thuyết Âm Dương, Ngũ hành, bói toán, lí thuyết về các quan hệ Trời với quỷ thần và Người, với bao tai biến và quái dị mà thời xưa, Khổng Tử đã lơ đi không nhắc đến, không tỏ lộ một cách nhìn, cách nghĩ nào hết. Lịch sử cũng lên án rằng, Nho giáo đời Tống trở đi, đã thành phục cổ, bảo thủ và khắt khe hơn trước; các nhà tư tưởng lớn Trung Quốc cũng cho rằng, bên cạnh việc đóng góp trong các mặt tổ chức xã hội, bồi dưỡng đạo đức, phát triển văn hóa giáo dục, Nho giáo phải chịu trách nhiệm nặng nề trong việc làm cho xã hội Trung Quốc bị trì trệ, không nhịp bước cùng trào lưu văn minh thế giới.

8. Vậy thì, sau mấy trăm năm bị lãng quên, sau hơn một nghìn năm bị phôi pha, hỗn độn, hôm nay chúng ta xem kĩ lại đích thị tư tưởng của Khổng Khâu là những gì? Nội dung cơ bản nhất của học thuyết Khổng Khâu là xây dựng một xã hội yên hàn, thái bình, không gây xáo trộn to lớn. Ông quy tất cả sự nghiệp giáo dục vào việc tu thân. Con đường tu thân do Khổng Khâu đưa ra không mang một tiền đề thần bí nào hết, ông đề cao việc học, học cách nhìn nhận, học cách suy nghĩ, học gắn liền với hành. Suy nghĩ để tìm quan hệ, từ góc này mà suy đến các góc khác. Trong học để tu thân, không có cái gì là thần linh cả, không có chút dính líu đến vạn vật hữu linh. Học để hành, để làm cho đúng là người. Đã từ người, thì có cha mẹ, tất cả

phải biết làm đúng chữ Hiếu; phải có anh chị em, nên phải biết làm đúng chữ Lễ; có bạn bè, có mọi người xung quanh, nên phải biết chữ Tín và làm đúng chữ Tín; phải có kẻ trên người dưới nên phải hiếu và làm đúng chữ Trung.

Thế rồi trong các mối quan hệ đó, không phải chỉ một chiều, mà qua lại, lên xuống bất chéo nhau. Do đó, trong xã hội, phải có chữ Lễ để theo đúng các quy tắc đã được xác lập. Có chữ Nghĩa để dạy cách làm cho đúng đắn. Có chữ Trí để xử sự cho thông minh, khôn ngoan, phù hợp với hoàn cảnh éo le bất ngờ. Lại có chữ Liêm để đúng đắn trong sạch, thanh thoi, lòng không chút vương bụi. Và khi con người biết và làm đúng được các chữ đó, ấy là lúc anh có thể đạt đến cái chuẩn mực cao nhất của lí tưởng đời này là chữ Nhân.

Sống vất vả trong gia đình quý tộc thất thế vào nửa cuối thời Xuân Thu, Khổng Khâu đi dạy học để kiếm sống; gặp thời loạn li, ông chịu khó xin đi gặp các vua chúa chư hầu, mong thuyết phục được họ đi theo những thuyết giáo của mình về việc tu thân. Quan điểm của Khổng Khâu về tu thân là nhằm đào luyện nên những con người tốt đẹp cho xã hội no ấm dưới đất đây, không phải cho cuộc sống mơ hồ ảo vọng trên thiên giới chín tầng mây. Và con người tu thân ấy là một cách làm tích cực nhất dùng tấm gương và hành động của mình để thay đổi xã hội xung quanh. Bất cứ xã hội nào, con người cũng phải tu thân và tu nhân để đổi mới xã hội, cho con người ấm no, hạnh phúc, yên hàn.

Đó là mặt ưu việt bao trùm trong học thuyết của Khổng Khâu, nổi trội lên hẳn so với các điểm tích cực khác trong học thuyết của Khổng - Mạnh. Đời sau coi

Đạo giáo và Nho giáo đã là những cái lò đào tạo nên đội ngũ đông đảo “các nhà tư tưởng thời Chiến Quốc”, thời kì kéo dài hơn 200 năm, từ năm 475-221 TCN ở Trung Quốc. Đó là thời mở đầu giai đoạn các nhà vua Đông Chu hoàn toàn mất vai trò thiên tử, các nước chư hầu thả sức đánh nhau quyết liệt, xã hội cực kì rối ren; thời ấy nổi lên các nhà tư tưởng có quan điểm rất khác nhau, không ngừng công kích nhau tạo ra tình trạng “bách gia tranh minh”. Sau đó, con cháu họ Lý đổ xương máu ra xây đắp nhà Đường, lại mở rộng cửa đón tư tưởng Phật giáo vào để tìm lối chỉnh đốn lại xã hội, hòng tạo dựng lại trật tự mới. Thế nhưng trật tự mới không thể lấp ghép toàn bằng vật liệu xa lạ, cho nên họ lỡ đi cái nguồn gốc Phật giáo từ Ấn Độ về, có thì cứ ghép bừa là “Tam giáo đồng nguyên” để có thể tận dụng tàn dư Lão và Nho vào làm chất kết dính cho xã hội hài hòa của Tam giáo cùng một nguồn gốc.

9. Nhận định khái quát về Đạo giáo, về Nho giáo, và các học thuyết khác khi Trung Quốc rộng rãi tiếp nhận tư tưởng học thuật Phật giáo, một số giáo sư triết học và tôn giáo học ở Trường Đại học Ô-xphốt (Oxford) - Anh, đã viết: “Thật ra, Khổng Tử không lập nên một tôn giáo mới, nhưng Nho giáo có những nét đặc biệt mang tính tôn giáo. Điều đáng nói là khi được giao quyền làm tế tướng một nước thì Khổng Tử không thành công như ý muốn. Đến thế kỉ XI, XII, như là phản ứng trước sự xâm nhập của Phật giáo Đại thừa, phái Nho giáo mới đã nỗ lực chứng minh rằng vũ trụ gồm hai nguyên lí: một tinh thần và một vật chất; ngoài ra, còn hai lực Âm và Dương chỉ Đất và Trời. Hai lực này tương tác mà tạo nên thiên nhiên, điều hành vũ trụ. Nó cũng đồng nhất với

quy luật luân lí điều hành thiên nhiên và cách hành xử của con người. Còn đối với quần chúng nhân dân của nước to lớn và nặng nề này, thì Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo đều nên trộn lẫn với nhau. Đối với nhu cầu đức tin, người Trung Quốc ngã về Phật giáo; với nhu cầu về kĩ thuật, họ đến với Đạo giáo; và với nhu cầu giáo dục xã hội, họ đến với Nho giáo (sách *The Growth of Ideas*) Nhà xuất bản Aldos Book Limited - London, 1965). Đó chính là lí do xuất hiện và “thành công” của ngọn cờ “Tam giáo đồng nguyên” của Trung Quốc, hoặc nói cách khác, đó là bối cảnh để giữa đồng hồ lớn di sản Lão-Khổng đã có đủ hơn một nghìn năm phơi pha và biến dạng.

Trong khi đó, các học giả như Hồ Thích lại hoài nghi về bộ mặt của các “học thuyết” cổ đại Trung Hoa. Ông viết: “Cổ nhân đọc sách hay viết sách rất bừa bãi, thường đem học thuyết của những người không liên can gì đến nhau ghép nhập vào học thuyết của một người khác nào đó; Hoặc lấy sách giả làm sách thật; Hoặc lấy những thiên, những chương của những người sau thêm vào mà cho là của cổ nhân vốn có từ đầu; Hoặc giải thích sai sách cổ; Hoặc mỗi người dùng ý riêng của mình mà giải cổ thư; Lão Tử có thể gặp Dương Chu; Trang Chu có thể thấy Lỗ Ai Công; Quán Tử có thể đã nói với Mao Tuồng, Tây Thi; Mặc Tử có thể thấy cái chết của Ngô Khởi. Những mẩu chuyện sai lầm buồn cười như vậy, kể không thể hết. Sách Sử kí kể Lão Tử sống hơn 160 tuổi, hoặc sống hơn 200 tuổi, lại nói rằng, sau khi Khổng Tử chết 129 năm mà Lão Tử vẫn còn sống. Những câu chuyện như vậy thật không đáng bàn”⁽¹⁾.

1. Hồ Thích. *Trung Quốc triết học sử*, Nxb Văn hoá Thông tin, H. 2004, tr. 2021.

10. Tư tưởng truyền thống Trung Quốc được coi như có ba phái chính là Nho gia (hoặc còn gọi là Nho giáo, Nho học), Đạo gia (đôi khi được gọi lầm là Lão giáo) và Phật gia (đôi khi gọi rộng là Phật giáo). Ngay trong thế kỉ XIX, phong trào quần chúng Trung Quốc mặc dầu vẫn còn dùng đến tôn giáo những đã hai lần bác bỏ cả ba tôn giáo Thích - Nho - Lão cũng như cái chiêu bài “Tam giáo đồng nguyên” che phủ lên ba tôn giáo đó. Giữa thế kỉ XIX, Hồng Tú Toàn (1814-1864) cùng các lực lượng nổi dậy Thái Bình Thiên Quốc, đã lập ra Hội Thượng Đế với đầy đủ giáo lí và cơ cấu tổ chức hết sức chặt chẽ, làm then chốt giữ được chính quyền trong vòng 14 năm. Cuối thế kỉ, nông dân lại vùng dậy mạnh mẽ trong phong trào Nghĩa Hoà Đoàn, khống chế cả Thiên Tân và Bắc Kinh, đập tan đội liên quân 8 nước đế quốc; họ đấu tranh mạnh mẽ chống đế quốc, nhưng họ là lại mê tín phù du, tin vào thần thánh có thể giúp họ hồi bị đạn bắn chết. Họ căm ghét đế quốc, họ mù quáng phá hoại đường sắt, huỷ hoại cột điện, nhà ga, đánh giết giáo sĩ và giáo dân, nhưng thiếu cương lĩnh cách mạng, không có đường lối chiến thuật và họ bị thất bại hoàn toàn. Cùng với sự thất bại đau xót đó của phong trào nông dân thế kỉ XIX, các tôn giáo trong đó đủ cả Thích - Nho - Đạo, đã bị chính người Trung Quốc phê phán, chê trách, thậm chí trong “phong trào” cách mạng văn hóa, bị coi là “cản trở của chế độ phong kiến hủ bại”, là “vật cản đi lên duy tân, văn minh và hiện đại hóa”. Hăng hái nhất trong công cuộc phê phán và bài bác là Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu dẫn đầu tầng lớp tinh anh nhất thời đại lúc ấy. Đến thời Ngũ Tứ 1919, các học giả tiên tiến Lỗ Tấn,

Ngô Trí Huy, Trần Độc Tú, v.v... cũng đều phê phán các mặt lạc hậu bảo thủ của văn hóa truyền thống, nhất là mặt trì trệ phản động của Nho giáo. Mạnh mẽ nhất là cuối thời Cách mạng văn hóa 1966-1976, “bê lũ bốn tên” và lớp người kế tiếp đã phát động phong trào toàn dân phê phán Khổng Tử, cho rằng Khổng Tử đã xúi giục Lâm Bưu nổi loạn chống lại Mao Trạch Đông, hệ thống các Nho giáo gia đã “ma quỷ hóa” tư tưởng-văn hóa nhiều thế hệ xưa nay của Trung Quốc.

11. Thời thế qua đi, mười lăm năm gần đây, lại có nhiều cách nhìn nhận khác xưa. Tất nhiên, thời cuộc biến đổi không ngừng, có thể người ta chứng kiến nhiều cách nhìn và nhiều cách đánh giá thời thế. Xin giới thiệu một cái nhìn của Vũ Thành Tự Anh, viết trên tạp chí *Tia Sáng*, cơ quan ngôn luận và nghiên cứu của Bộ Khoa học và Công Nghệ (Hà nội, năm 2008): “...tình trạng mất bình đẳng về thu nhập giữa miền Đông với miền Tây của Trung Quốc, đã thu hút một lực lượng lao động di cư khổng lồ, ước chừng tới 120-140 triệu, từ nông thôn ra thành thị; cải cách doanh nghiệp nhà nước cũng buộc phải giảm đi số lao động, có tới 55 triệu công nhân phải nghỉ việc. Không có gì đáng ngạc nhiên khi đến năm 2002, quốc gia này trở thành một trong những nước mất bình đẳng nhất. Công nhân bị sa thải hàng loạt, khan hiếm việc làm ở nông thôn; quan chức nhà nước trắng trợn chiếm đoạt đất đai, hệ thống hành chính quan liêu nhùng nhịu của quyền. Những căn bệnh như thế làm cho đời sống xã hội và chính trị ngày càng căng thẳng; các vụ biểu tình tăng rất nhanh, với tốc độ 21,5%/năm, trung bình mỗi ngày có 203 vụ biểu tình. Tóm lại, đã

xuất hiện nhiều nguy cơ không bền vững và bất ổn định tiềm tàng, cùng với những vấn đề cố hữu như tham nhũng tràn lan, môi trường suy thoái, dịch vụ y tế và giáo dục chưa tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế..., không chỉ là những thách thức kinh tế, mà quan trọng hơn, là những thách thức về mặt xã hội và chính trị...". Và đây là một đoạn trong "*Tư liệu báo cáo viên*" đăng trên Tạp chí *Báo cáo viên* tháng 8/2008: "Chênh lệch giàu nghèo chiếm chưa tới 2%..., ở nông thôn, 210 triệu người không có nước sạch, 180 triệu người không biết chữ,... 100-150 triệu lao động di cư ra đô thị, trôi nổi không hộ khẩu, không cư trú cố định,... Ô nhiễm đứng đầu thế giới...thiên tai diễn ra thường xuyên trên quy mô lớn ..., tình trạng bất ổn xã hội lan rộng (số vụ biểu tình, bạo loạn năm 1993 là 8,7 nghìn vụ, năm 2003 tăng lên 58 nghìn vụ, năm 2005 lên 87 nghìn vụ)...".

Một số báo chí gần đây rất quan tâm việc Bắc Kinh đang truyền đi thông điệp về "một xã hội hài hòa", và có không ít tờ báo dự báo một hình ảnh có vẻ như người ta muốn "dẫn dắt người dân nước này quay trở lại với Khổng Tử, con người nổi tiếng một thời xa xưa". Dẫn chứng gần đây nhất là lễ trình diễn mở đầu Đại hội Olympic Bắc Kinh 2008, tất cả gần như xoay quanh một chữ Hòa của các thế hệ Nho sĩ đồ đệ của Khổng Tử. Báo *Tuổi trẻ* (Thành phố Hồ Chí Minh) số ra ngày 9/8/2008 đã không tiếc lời siêu trường siêu trọng nhất để tường thuật lễ khai mạc này là "ấn tượng và hoành tráng nhất trong lịch sử Olympic", "là một bữa tiệc hình ảnh hoành tráng mà việc khen ở đây coi như là quá thừa, mà tôi cũng không có đủ trình độ để khen"; Báo cũng dẫn lại lời ông Lê Quý

Dương "xem mà như mơ", "điều tôi đặc biệt ấn tượng chính là màn biểu diễn nói về Khổng Tử". Tạp chí Newsweek (Mỹ) không quên nhắc lại rằng: bốn chục năm trước, Khổng Tử bị đưa ra đấu cùng với Lâm Bưu, và "tư tưởng Khổng là một thứ rác rưởi thối tha đã kích lệ Lâm Bưu nổi loạn chống lại tư tưởng và sự nghiệp của Mao Trạch Đông".

12. Đã qua mười năm kể từ khi bước sang thế kỷ XXI, gần như khắp các tỉnh thành Trung Quốc ào ạt một phong trào phục cổ, hàng chục người vứt bỏ áo đại cán Tôn Trung Sơn, xếp xó quần áo, âu phục với Cravat xanh đỏ, rậm rộ mặc trang phục Hán cổ cài khuy vải. Tại các trường tiểu học, trung học, hàng triệu học sinh mặc Hán phục, lớn tiếng đọc kinh "Kinh" (tức là các sách kinh điển cổ đại như Tam Tự kinh, Luận ngữ, v.v... Tới tới, hàng chục triệu gia đình náo nức tụ tập trước máy thu hình và thu thanh để theo dõi học hỏi chương trình "Diễn đàn Quốc học" diễn giảng Nho học các thời. Các trường đại học đua nhau mở các lớp Quốc học dài hạn, ngắn hạn, bổ túc, tại chức, v.v... và đến trường Đảng Trung ương cao cấp cũng mở lớp Quốc học của thứ trưởng, chỉ chấp nhận cán bộ cấp Vụ trở lên tới học, học ba năm một khóa, học phí mỗi năm tới 22.000 tệ, tương đương 3.000 đôla Mỹ, nhiều người ghi tên chậm không được vào học đành ngậm ngùi chờ khóa sau.

Cuối năm 2005, Bắc Kinh tổ chức lễ kỉ niệm Khổng Tử được coi là trọng thể nhất từ năm 1949 đến giờ; cũng nhân dịp này, hơn một trăm học giả đã lên tiếng cần đưa tư tưởng Khổng vào nền tảng đạo đức, lấp đầy khoảng trống tư tưởng hiện nay trong xã hội, vượt qua nguy cơ xảy ra

nhiều biến động chính trị và tình cảnh bế tắc về kinh tế hiện nay: một nền kinh tế “quá nóng” đang gây đổ kị và bất mãn trong nhiều tầng lớp.

Trong kì họp tháng 3 năm 2005 của Quốc hội Trung Quốc, nhiều đại biểu liên tiếp đề nghị phục hồi trong toàn dân đạo đức Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín của Khổng - Mạnh, đưa Tứ kinh và Ngũ thư vào sát hạch công chức các cấp và cho học sinh các cấp từ trung học trở lên. Các nhà xuất bản được lệnh in và phát hành hàng trăm triệu bản in các sách “kinh điển” của Khổng - Mạnh, của các hậu bối như Trang Tử, Tuân Tử, v.v.. Nhiều “học giả” kì tài như nữ giáo sư Vu Đan, 41 tuổi, liên tiếp lên đài truyền hình trung ương gọi là “diễn đàn trăm nhà” để thuyết giảng về “Thu hoạch và Luận ngữ”, đã nổ ra một cao trào có hàng chục triệu người lắng nghe và ghi chép lời dạy của nữ giáo sư kì tài này. Sau đó, các bài giảng của nữ giáo sư Vu Đan được in thành hàng triệu bản, có tác giả kí tên, bán hết vào trong vài ba ngày. Quả thật là đã từ vài chục năm cuối thế kỉ XX cho đến nay, Trung Quốc đã ngấm ngấm làm cái việc gọi là “phục hưng giá trị to lớn và lịch sử” của Nho giáo, các lễ hội kỉ niệm Khổng Tử đều được tổ chức hết sức rầm rộ, Phó Chủ tịch Hội Nho học Trung Quốc tuyên bố: “Thời kì phục hưng Đạo Khổng đã xuất hiện!”. Đã lâu lắm, người ta bỏ quên các lời dạy hùng hồn trong sách đồ ngày nào về “đấu tranh giai cấp”, về “mâu thuẫn luận”, “xã hội tiến lên không ngừng bằng cách phát hiện ra mâu thuẫn và thúc đẩy xung đột mâu thuẫn mà tiến lên, tiến lên mãi mãi...”. Bây giờ, tất cả chỉ còn mỗi chữ “Hòa” là tròn trịa: “Hòa trên, hòa dưới”, “Hòa trước, hòa sau”, Hòa

trong, hòa ngoài...”. Học giả Khương Gia Quang cho rằng, giá trị đạo đức của Khổng gần như câu trả lời cho câu hỏi về một nền văn hóa hiện đại của Trung Quốc; ông cho rằng: “Xã hội Trung Quốc ngày nay tồi tệ chưa từng thấy. Không còn chuẩn mực văn hóa để điều chỉnh cách thức con người, các đối tác kinh doanh, bạn bè và gia đình. Mong tới đây, “giáo dục tư tưởng Khổng sẽ được đưa nhanh vào như một môn học bắt buộc đối với học sinh” (hiện 18 trường Đại học lớn và 5 triệu học sinh đang theo 30 khoá học về “văn hóa Đạo Khổng”, nhưng chưa phải là bắt buộc với tất cả học sinh). “Viện nghiên cứu Đạo Khổng” thuộc Trường đại học Nhân dân Trung Hoa đã tổ chức sinh viên hàng ngày đọc thật to “Tuyển tập Đạo Khổng”.

Richard Baum, Giám đốc UCLA (Trung tâm của Mỹ nghiên cứu về Trung Quốc) nhận xét rằng, mười năm gần đây, Xingapo đã bỏ rơi không còn ca ngợi những giá trị Châu Á của Khổng Tử”, và Hàn Quốc đã chuyển sang đả phá Khổng Tử bằng việc mở đầu và xuất bản một cuốn sách nhan đề “Đất nước này sẽ sống, nếu Khổng Tử chết”; thế nhưng, trong khi đó, Trung Quốc lại ca ngợi rằng Đạo Khổng không chỉ tạo ra tư tưởng hài hòa xã hội mà còn xác nhận công dân cần phải ngoan ngoãn phục tùng nhà cầm quyền, nếu đây là những con người được Thượng Đế uỷ thác. Phải chăng Bắc Kinh xem đây là con đường để né tránh việc giải thích tận gốc nạn tham nhũng và nạn quản lí tồi tệ nền kinh tế-xã hội? Đặc biệt ở nông thôn, dân bất bình vì nạn tham nhũng, nạn cướp đất đai và quan trọng nhất là mức thu nhập thấp. Khổng Quang Đông, giáo sư Đại học Bắc Kinh

nói: “Khoảng cách ngày càng xa giữa một số cán bộ giàu có và người nghèo, việc sa thải công nhân khiến dân chúng công khai bộc lộ những nổi bất bình của họ, dẫn đến tình hình an ninh đất nước xấu đi, nảy sinh nhiều mâu thuẫn khó giải quyết”. Gần đây, Trường Fuxue, lập năm 1358 ở Bắc Kinh, đã dựng một bức tượng Khổng Tử cao 5 mét ở giữa sân trường để học sinh chiêm ngưỡng trước khi vào buổi học, và Hiệu trưởng Vương Siêu Chung cho biết từ năm 2003, Trường đã đưa Đạo Khổng vào dạy ở tất cả các lớp. Ông ta nói: vấn đề tranh luận không phải là nên hay không nên phục hồi tư tưởng Khổng, mà là cần tôn thờ tư tưởng Khổng như một phần của hệ thống giáo dục, hay là một phần của tư tưởng chính trị, hay nữa là một tín ngưỡng lịch sử dân tộc. Giám đốc Trung tâm UCLA cho biết: “Hiện nay, bộ ngoại giao Trung Quốc đã chi 10 tỉ đôla để từ nay đến 2010, lập xong trên khắp thế giới một trăm trung tâm văn hóa Trung Quốc với nội dung hoạt động chủ yếu là dạy tiếng Hoa và phổ cập tư tưởng Khổng. Bắc Kinh hi vọng về bề ngoài nhân từ của Khổng sẽ giúp họ giành thêm bạn bè thế giới”. Không ít học giả Trung Quốc đã đưa ra ý tưởng “xây dựng lại Nho giáo” hoặc là “hiện đại hóa Nho giáo”. Thậm chí nhiều người đề nghị: trước tiên, cần để tư tưởng Nho giáo tiến vào trung tâm quyền lực chính trị, sau đó thành lập các đoàn thể Nho giáo, tiến tới xây dựng một khu Bảo tàng Nho giáo; mở kế hoạch toàn dân về Nho giáo, lấy gia đình và gia tộc làm cơ sở, lấy nông nghiệp làm gốc, quay trở lại lịch pháp dùng âm lịch; tính kỉ nguyên từ ngày sinh Khổng Tử (bỏ không dùng

Công lịch tính gốc từ năm sinh Chúa Giê-su), v.v... Báo chí nước ngoài liên tiếp đưa tin khát vọng cháy bỏng trong giới trí thức Trung Quốc là mau chóng phục hưng nền “văn hóa truyền thống” của Trung Hoa, cụ thể là nền Nho học mà trung tâm là hệ tư tưởng “hòa” của Khổng Tử năm xưa.

Hãng tin Tân Hoa Xã tháng 08 năm 2008 cho biết: lần đầu tiên trong lịch sử điện ảnh Trung Quốc, chân dung nhà tư tưởng, nhà triết học Khổng Tử bắt đầu được dựng thành phim. Nữ đạo diễn Hồ Mai tuyên bố: “Khổng Tử tồn tại trong trái tim của rất nhiều người như một vị thánh, nhưng mọi người ít biết đến hình ảnh và con người Khổng Tử trong đời thường”; Hồ Mai hi vọng bộ phim với cái nhìn thấu hiểu về cuộc đời và tâm hồn Khổng Tử, sẽ đem đến cho khán giả những hình ảnh thú vị về nhà tư tưởng này. Dự kiến kinh phí bộ phim về Khổng Tử sẽ lên tới 21,9 triệu đôla Mỹ.

13. Quả là người ta chưa nên đi ngay đến những luận định quá sớm về chặng đường phức tạp từ pha trộn chấp vá Đạo-Nho-Thích, để đi đến “bãi truất bách gia, độc tôn Nho thuật”, rồi vài ba trăm năm sau lại đề cao “*Tam giáo đồng nguyên*” để có thể cứu văn Nho học đang chìm ngập trong bể trầm luân; mưa gió vẫn cũ, mây trời cuộn trôi, nay lại dâng lên cao trào cổ xuý “phục hồi văn hóa cổ truyền” mà trọng tâm là tư tưởng và vai trò lịch sử của Khổng Tử. Song, người ta không thể thấy những động lực sâu sắc đằng sau những bước ngoặt uốn éo của con đường phát triển tư tưởng triết học tôn giáo đầy ngoạn mục và kì thú mấy nghìn năm qua, để có thể có thêm một kim chỉ nam tiếp tục con đường nghiên cứu tiếp./.